

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp
2. Ông Phạm Văn Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
Chị N có mặt tại tòa, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 11/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra gây gổ lời qua tiếng lại, đôi khi anh N còn đánh đập chị dẫn đến rạn nứt hạnh phúc gia đình, chị đã nhiều lần bỏ qua nhưng xung đột của vợ chồng nhiều hơn, anh N đã bỏ nhà đi gần một năm nay không có trách nhiệm gì với gia đình, một mình chị

N nuôi 03 con chung trong thời gian qua rất khó khăn. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh ngày 13/11/2012, Nguyễn Thiên T, sinh ngày 06/10/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/10/2015. Chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh ngày 13/11/2012, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị giao cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 06/10/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/10/2015 cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị đang đi phụ bán hủ tiếu buổi sáng ở gần nhà, buổi chiều làm đũa thu nhập mỗi ngày từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Nguyễn Văn Ngô trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian anh chị chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Quá trình chung sống anh N thừa nhận giữa anh và chị N có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm thỉnh thoảng có cãi vã nhau nhưng anh cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con và theo anh mâu thuẫn giữa anh chị cũng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn.

- Về con chung: Anh thống nhất với trình bày của chị N về con chung, nếu ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang làm nghề thợ hồ, thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị N thay đổi yêu cầu về việc con chung, chị N xin nuôi 03 con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa.

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N.

Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh ngày 13/11/2012, Nguyễn Thiên T, sinh ngày 06/10/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/10/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh N cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân, anh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Lý do anh N bận công việc không thể tham dự tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị N và anh N đều thừa nhận trong thời gian chung sống thường phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện tại anh chị đã ly thân gần 01 năm, chị N có yêu cầu xin ly hôn với anh N. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong cuộc sống vợ chồng cần có sự chia sẻ đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của chị N, anh N không có sự chia sẻ và thương yêu nhau, có nhiều mâu thuẫn xảy ra và anh N không có trách nhiệm với gia đình, anh đã bỏ nhà đi gần một năm nay để lại 03 con chung còn rất nhỏ, cháu lớn nhất chỉ được 05 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi cho chị N, trong khi anh N không phụ gì trong việc nuôi các con chung. Mặt khác, qua xác minh của Tòa án ở địa phương thì anh N có đánh đập con chung và đánh chị N nhiều lần là có bạo hành trong gia đình. Tại tòa hôm nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu xin đoàn tụ của anh N thì thấy rằng: Anh không đồng ý ly hôn nhưng từ khi ly thân đến nay anh N không có bất cứ động thái nào thể hiện việc anh muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị N, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh N là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị N và anh N thống nhất có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh ngày 13/11/2012, Nguyễn Thiên T, sinh ngày

06/10/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/10/2015. Tại phiên tòa chị N thay đổi xin nuôi 03 con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Xét yêu cầu của chị N thì thấy rằng hiện cả 03 con chung của chị N và anh N còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, trong thời gian qua chị N cũng cố gắng nuôi các con bằng chính sức lao động của mình khi anh N bỏ đi gần một năm. Do đó, cần giao 03 con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Đối với anh N, tuy công việc của anh có phần ổn định và mức thu nhập cũng cao hơn chị N nhưng anh N không có chỗ ở ổn định, không đảm bảo được cuộc sống phát triển bình thường cho các cháu, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy anh N có hành động bạo lực xâm hại nghiêm trọng thể chất và tinh thần của cháu Đ, hơn nữa cháu Đ là bé gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, hai cháu T và T còn quá nhỏ nên bác yêu cầu xin nuôi 03 con chung của anh N. Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung tự lao động sinh sống được là có căn cứ.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị N và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N, anh N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh ngày 13/11/2012, Nguyễn Thiên T, sinh ngày 06/10/2014 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 13/10/2015. Anh Nguyễn Văn N được quyền, nghĩa vụ thăm non con chung. Chị N, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không chịu nộp số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm số tiền lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn Ngô không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024660 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Chị Nguyễn Thị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cái Thị Minh Tâm